TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 10-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 tại Kiên Giang; nơi thường trú: tổ 2, khu phố Ô, phường J, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị U1, sinh năm 1962; vợ tên Bùi Thị N, sinh năm 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24/4/2022 thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang. Ngày 25/4/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn U, sinh năm 1984 tại Kiên Giang; nơi thường trú: khu phố Ô, phường J, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; vợ

tên Trương Thị C, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24/4/2022 thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang. Ngày 25/4/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: tổ 23, ấp 2, xã Th, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: nhà trọ Huỳnh Thị Xuân C thuộc tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1952 và bà Hà Thị L, sinh năm 1957; có vợ tên Lê Thị H1, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24/4/2022 thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang. Ngày 25/4/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Huỳnh Văn B, sinh năm 1977 tại Tiền Giang; nơi thường trú: 185 đường Đại Đội Công Binh, khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch, sinh năm 1956 và bà Võ Thị S, sinh năm 1958; có vợ tên Trần Thị Xuân Đ, sinh năm 1981 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24/4/2022 thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang. Ngày 25/4/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn B là bạn bè. Khoảng 11 giờ ngày 24/4/2022, Q, U, H và B cùng uống rượu tại nhà của Q thuộc khu phố Ô, phường J, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi uống rượu xong, Q rủ U, H, B đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Q đi bộ ra phía trước nhà mua 01 bộ bài tây 52 lá rồi cùng U, H, B chơi đánh bạc, mỗi ván 50.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường J nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tiến hành kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H

và Huỳnh Văn B và thu giữ tang vật gồm 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và số tiền 6.400.000 đồng.

Công an phường J lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn Q khai sử dụng 1.250.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Q thắng 750.000 đồng, bị thu giữ tại vị trí ngồi 2.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn H khai mang theo 1.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 1.100.000 đồng, bị thu giữ tại vị trí ngồi 500.000 đồng.

- Nguyễn Văn U khai mang theo 2.700.000 đồng và sử dụng hết số tiền này đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, U thắng 800.000 đồng, bị thu giữ tại vị trí ngồi 3.500.000 đồng.

- Huỳnh Văn B khai mang theo 850.000 đồng và sử dụng hết số tiền này đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B thua 450.000 đồng, bị thu giữ tại vị trí ngồi 400.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTU ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.400.000 đồng và tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Ngày 24/4/2022, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn Q thuộc khu phố Ô, phường J, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn B thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.400.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường J lập lúc 13 giờ 00 phút ngày 24/4/2022, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi mà vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, để có tác dụng giáo dục, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm

chung trong xã hội cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q giữ vai trò cao nhất trong vụ án, người đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo còn lại đánh bạc, sử dụng nhà của mình và mua bộ bài tây để các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm thực hành ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đánh bạc là do bộc phát, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn, do đó, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là cao nên cần xử mức phạt tiền nhẹ hơn cho phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền được sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn B phạm tội "Đánh bạc".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.400.000 đồng;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí